



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG
Năm báo cáo: 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600669108 (số cũ 5203000014) đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 9 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.
- Vốn điều lệ: 30.507.810.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.507.810.000 đồng
- Địa chỉ: Quốc lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang
- Số điện thoại: 02963 931 183 – 02963 931 185
- Số fax: 02963 931 187
- Website: <http://www.aceco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ACE
- Quá trình hình thành và phát triển:

Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang - được thành lập vào tháng 04 năm 1982 theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty xây lắp Điện 2.

Theo quyết định của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp từ ngày 12 tháng 07 năm 2000 Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 chuyển thành Xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (VINAINCON).

Thực hiện theo quyết định số 112 ngày 01/07/2003 của Bộ Công Nghiệp cổ phần hóa Xí Nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang thành Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang (ACECO) với vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng. Ngày 01/09/2003 Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang chính thức đi vào hoạt động theo giấy CNĐKKD số 5203000014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư An Giang cấp ngày 01/09/2003 với vốn điều lệ là 15.000.000.000 đồng.

Ngày 10/11/2009, Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UpCoM tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: ACE. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.300.000 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 23.000.000.000 đồng

Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu số 60/QĐ-SGDHN ngày 14/03/2012 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung 352.910 cổ



phiếu ACE. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.652.910 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 26.529.100.000 đồng.

Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu số 573/QĐ-SGDHN ngày 04/09/2015 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung 397.871 cổ phiếu ACE. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 3.050.781 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 30.507.810.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống cống, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm)

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị chuyên dùng sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, kết cấu thép, sản phẩm phi tiêu chuẩn).

Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thuỷ.

- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty...

- Hội đồng quản trị: HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh ACECO để quyết định mọi vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT và Giám đốc trong việc quản lý, điều hành. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT, Ban Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty.

- Ban Giám đốc: Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc, Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm thành viên Ban Giám đốc. Ban Giám đốc gồm 02 thành viên:

1/ Ông Lê Duy Cửu - Giám đốc.

2/ Ông Nguyễn Thanh Gân Em - Phó Giám đốc.

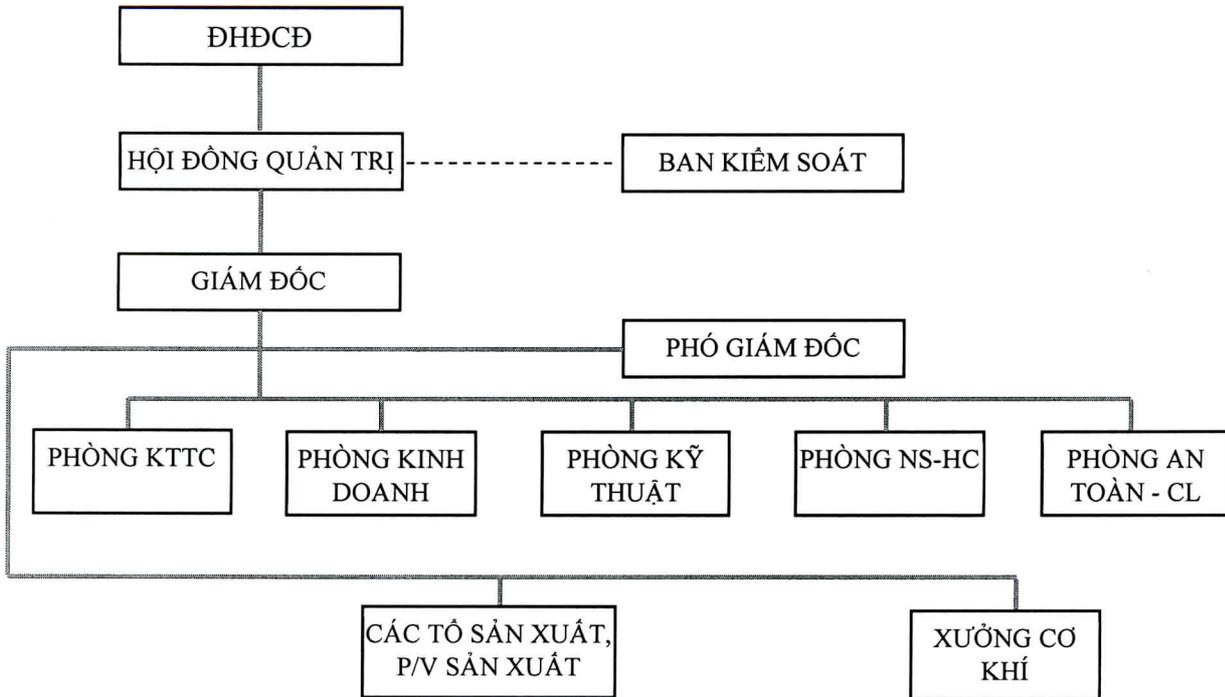
- Các phòng ban chức năng: Phòng Kế toán tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật, Phòng An toàn-chất lượng, Phòng Nhân sự-hành chính

- Đơn vị trực thuộc: không có

- Bộ phận sản xuất: gồm 11 tổ, nhóm trực tiếp sản xuất và phục vụ sản xuất; 01 Xưởng gia công cơ khí.



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



3.3. Công ty liên kết:

- + Tên đơn vị: Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa
- + Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- + Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống cống, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm)
- + Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- + Số vốn góp của ACECO: 390.000 cổ phần tương ứng 3.900.000.000 đồng chiếm 26% vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tối đa hoá lợi nhuận cho cổ đông, lợi ích của người lao động Công ty, đồng thời thoả mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Duy trì phát triển, ổn định về lợi nhuận và doanh thu hàng năm.
 - + Lấy sản xuất, kinh doanh bê tông công nghiệp làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tối đa các nguồn lực hiện có và cơ hội kinh doanh khác nhằm tăng thêm lợi nhuận.
 - + Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác để giữ vững thị trường hiện tại và mở rộng thị trường tiềm năng.
 - + Từng bước đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá ngành nghề, đồng thời phải có



chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển, từng ngành nghề kinh doanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Luôn gắn phát triển với bảo vệ môi trường, tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội như: đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ vì người nghèo, các quỹ khuyến học, quỹ hỗ trợ tài năng, ...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế:

Rủi ro kinh tế là rủi ro đến từ biến động của các yếu tố kinh tế như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái... Mọi biến động của các yếu tố kinh tế kể trên theo hướng tích cực hay tiêu cực đều sẽ gây ra không ít tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang với các sản phẩm gắn liền với việc phát triển cơ sở hạ tầng của nền kinh tế sẽ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào tốc độ tăng trưởng, mức độ đầu tư cho cơ sở hạ tầng của các khu vực kinh tế. Do đó, triển vọng tăng trưởng lạc quan của nền kinh tế hứa hẹn sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Và ngược lại, khi có sự thay đổi theo chiều hướng xấu đi, nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, có dấu hiệu kém lạc quan sẽ có tác động đến hầu như toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế, không loại trừ ACECO.

- Rủi ro về luật pháp:

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam chịu sự chi phối trực tiếp của chính sách pháp luật Việt Nam. Một số các bộ Luật được áp dụng chung cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế có thể kể đến như: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế,... Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập của nền kinh tế Việt Nam với kinh tế thế giới, đòi hỏi Luật pháp Việt Nam cần phải có sự cập nhật và cải tiến, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp. Một khi các quy định nêu trên thay đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ bị tác động. Vì vậy, Công ty cần chủ động cập nhật các biến động của Luật pháp trong nước nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty luôn được tổ chức theo đúng quy định.

- Rủi ro đặc thù:

Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí của công ty. Vì vậy, mọi biến động trong giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty.

Nguồn nguyên liệu cát, đá ngày càng khan hiếm, nhất là nguyên liệu đá đang tập trung cho xây dựng hạ tầng giao thông trọng điểm và các địa phương tăng cường quản lý việc khai thác cát, đá nên giá vẫn duy trì ở mức cao. Giá thép ứng lực nhập khẩu, thép xây dựng, tole, xi măng, ... có xu hướng tăng dần đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh



doanh trong năm của Công ty.

Trong thời gian tới, tình hình biến động giá cả vật liệu xây dựng như thép, xi măng, cát, đá biến động khó lường nên ACECO cũng cần có các biện pháp quản trị phòng ngừa rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu nhằm hạn chế sự ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro cạnh tranh:

Sản phẩm chính của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang là trụ điện bê tông ly tâm và cọc bê tông ly tâm, là hai sản phẩm mang lại doanh thu chính cho công ty. Trong bối cảnh thị trường trụ điện đang dần bão hòa, thị trường cọc có thêm nhiều nhà máy đầu tư mới với dây chuyền công nghệ tiên tiến, hiện đại, công suất lớn nên công ty phải chịu sự áp lực cạnh tranh rất lớn từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước với tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại.

- Rủi ro thanh toán:

Rủi ro của Công ty là có thể phát sinh nợ đọng, bị chiếm dụng vốn, thanh toán chậm từ việc cung cấp các sản phẩm bê tông cho các đơn vị xây lắp, thi công xây dựng. Các công ty hoạt động trong lĩnh vực này thường gặp rủi ro về thanh toán, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao công trình được thực hiện rất chậm. Quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Mặt khác do các sản phẩm bê tông đúc sẵn bán trực tiếp cho các chủ đầu tư thuộc vốn của các công ty nhà nước, vốn ngân sách nhà nước thường mất thời gian do thủ tục thanh toán phải được duyệt qua nhiều khâu. Do đó, nếu có phát sinh trở ngại, vướng mắc, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

Công ty chủ động cân đối nguồn vốn để luân chuyển vốn tốt nhất, tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro khác:

Rủi ro khác là rủi ro có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn ... các rủi ro này dù hiếm khi xảy ra nhưng một khi phát sinh lại gây ra thiệt hại lớn về người và tài sản. Vì vậy, để hạn chế rủi ro này, công ty đã chủ động mua bảo hiểm tài sản và cho người lao động trong công ty.

Rủi ro về dịch bệnh nguy hiểm kéo dài sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Kinh tế – xã hội nước ta năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, không đồng đều và nhiều bất ổn, áp lực lạm phát giảm, chính sách tiền tệ tiếp tục được nới lỏng, các chính sách vĩ mô thúc đẩy tăng trưởng; điều kiện tài chính cải



thiện nhờ lạc quan về tác động tiềm năng của công nghệ mới, đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI) mạnh mẽ trở thành xu thế mới và động lực quan trọng để nâng cao sức cạnh tranh, năng suất lao động của các quốc gia. Bên cạnh đó, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, cuộc chiến thuế quan nổ ra gây ra những xáo trộn trong dòng chảy thương mại và dòng vốn đầu tư trên toàn cầu, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, căng thẳng chính trị, xung đột quân sự; thiên tai, biến đổi khí hậu, ... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của các nước.

Trong nước, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương tập trung cho mục tiêu phát triển. Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả và các giải pháp vĩ mô phù hợp. Tích cực chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế tư nhân, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp như tiếp tục giảm thuế, giảm tiền thuê đất, ưu đãi thuế cho doanh nghiệp mới thành lập. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 của Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng cao (GDP đạt 8,02% so với năm trước 7,09%, kế hoạch là 8%). Chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,31% so với năm trước (3,63%). Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 12,1% so với năm 2024 (7,5%).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2025 đạt mức khá cao, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 quyết nghị. Doanh thu thực hiện đạt 359.975 triệu đồng/260.000 triệu đồng đạt 138,45% kế hoạch và bằng 117,72% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế 21.374 triệu đồng/16.000 triệu đồng đạt 133,59% kế hoạch và bằng 112,24% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế 17.181 triệu đồng/12.800 triệu đồng đạt 134,23% kế hoạch và bằng 112,54% so với năm 2024.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025	TH NĂM 2025	% TH2025 /TH2024	% TH2025 /KH2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	305.779	260.000	359.975	117,72%	138,45%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19.043	16.000	21.374	112,24%	133,59%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.267	12.800	17.181	112,54%	134,23%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban lãnh đạo:

• Ông Lê Duy Cử - TV HĐQT, Giám đốc

✓ Số CCCD: 092076004558

✓ Giới tính: Nam



- ✓ Ngày tháng năm sinh: 08/12/1976
- ✓ Nơi sinh: Cần Thơ
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Cần Thơ
- ✓ Địa chỉ thường trú: 44/13, K.Đông Thạnh, P.Mỹ Thới, tỉnh An Giang
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 02963 931 181
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 18/03/2026: 542.208 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 23.575 (0,77% vốn điều lệ)
 - Được ủy quyền: 518.633 (17% vốn điều lệ)
- ✓ Những người có liên quan: 131.690 cổ phần (4,32% vốn điều lệ)
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa

• **Ông Nguyễn Thanh Gân Em - TV HĐQT, Phó Giám đốc**

- ✓ Số CCCD: 089076016447
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 10/01/1976
- ✓ Nơi sinh: An Giang
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: An Giang
- ✓ Địa chỉ thường trú: 234/2E Kênh Đào, khóm Đông Thịnh 5, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 02963 931 185
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc.
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 18/03/2026: 1.000 cổ phần



- Sở hữu cá nhân: 1.000 (0,03% vốn điều lệ)
- ✓ Những người có liên quan: 5.000 cổ phần (0,16% vốn điều lệ).
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Những thay đổi trong Ban lãnh đạo: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2025: 358 người

Chế độ làm việc: Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo: Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, Công ty luôn chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực và có chính sách khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc sản xuất kinh doanh.

Chính sách lương, thưởng: Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người lao động theo quy chế lương, thưởng của Công ty, dựa trên cơ sở công việc đảm nhận và hiệu quả đạt được của từng chức danh, vị trí công việc nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương được xây dựng đúng quy định, bảo đảm công bằng và khả năng khuyến khích sự đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

Chế độ phúc lợi: Bên cạnh chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động làm việc tại Công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác như: hỗ trợ trong những dịp lễ Tết, hiếu hỷ, ốm đau, hoàn cảnh khó khăn.... Chính sách hỗ trợ phần nào tạo được sự phấn khởi, thái độ tích cực và gắn bó với Công ty của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: không phát sinh
- Công ty liên kết: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	Tỉ lệ (%) 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	34.535.453.262	34.322.140.147	99,38%
Doanh thu thuần	47.589.660.623	38.454.272.254	80,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.275.791.928	3.564.012.859	108,80%



Lợi nhuận khác	304.348.466	80.568.622	26,47%
Lợi nhuận trước thuế	3.580.140.394	3.644.581.481	101,80%
Lợi nhuận sau thuế	2.791.705.151	2.884.825.773	103,34%

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	Tỷ lệ (%) 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	184.920.274.155	161.646.758.861	87,41%
Doanh thu thuần	305.779.182.400	359.975.345.140	117,72%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.870.988.793	21.092.202.869	111,77%
Lợi nhuận khác	172.272.406	281.646.584	163,49%
Lợi nhuận trước thuế	19.043.261.199	21.373.849.453	112,24%
Lợi nhuận sau thuế	15.267.161.058	17.181.299.563	112,54%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	69,94%	44,39%	88,85%

Ghi chú: Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2025 ước tính là 44,39% (tương đương mức cổ tức 25% vốn điều lệ), tỷ lệ này có thể thay đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,48	1,59	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,99	0,98	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	61,29	54,39	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	158,35	119,24	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn	4,55	5,53	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			



Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,65	2,23	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,99	4,77	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,33	23,30	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,26	10,63	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,17	5,86	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 3.050.781 cổ phần

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.050.781 cổ phần

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty: 0 cổ phần

- Cơ cấu cổ đông: tại thời điểm chốt danh sách ngày 18/03/2026 (theo danh sách chốt cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp)

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
A	Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu	263	3.050.781	100,00%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn góp	02	1.748.408	57,31%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% vốn góp	11	847.505	27,78%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% vốn góp	250	454.868	14,91%
B	Cơ cấu theo đối tượng sở hữu	263	3.050.781	100,00%
I	Trong nước	256	3.043.266	99,75%
1	Tổ chức trong nước	09	1.694.464	55,54%
2	Cá nhân trong nước	247	1.348.802	44,21%
II	Nước ngoài	07	7.515	0,25%
1	Cá nhân	06	7.510	0,25%
2	Tổ chức	01	5	0,00%

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không phát sinh

- Các chứng khoán khác: không phát sinh



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Tác động lên môi trường:

Công ty có hệ thống xử lý nước thải, thực hiện thu gom xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tiếng ồn, chất thải, khói bụi ra môi trường xung quanh.

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng: Nguồn nguyên vật liệu thép ứng lực được nhập khẩu trực tiếp từ Trung Quốc; các nguyên vật liệu khác như cát, đá, xi măng, thép, tole, phụ gia, ... được mua từ các nhà cung cấp trong nước. Các nguyên vật liệu được bảo quản, sử dụng theo đúng quy định của nhà sản xuất và sử dụng toàn bộ vào sản xuất sản phẩm.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: 0%

- Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng hệ thống điện từ nguồn điện lưới quốc gia. Ngoài ra, Công ty còn trang bị thêm máy phát điện được chạy bằng dầu diesel dự phòng khi mất điện.

- Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước sử dụng cho sản xuất sản phẩm được lấy trực tiếp từ sông Hậu qua hệ thống xử lý nước của công ty. Riêng nguồn nước phục vụ sinh hoạt cho người lao động được Công ty cổ phần Điện nước An Giang cung cấp.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

- Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động bình quân trong năm: 356 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: 13,4 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: trong điều kiện bình thường, Công ty khám bệnh định kỳ cho người lao động 01 lần/năm và 02 lần/năm đối với công nhân làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; trang bị dụng cụ, quần áo bảo hộ lao động cho toàn bộ công nhân trực tiếp sản xuất 01 lần/năm. Ngoài ra, tùy theo tình hình sản xuất thực tế, Công ty còn trang bị thêm quần



áo bảo hộ cho một số bộ phận khi cần thiết.

Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Hàng năm, công ty thường xuyên tổ chức huấn luyện an toàn lao động, bồi dưỡng, đào tạo sử dụng thiết bị cho người lao động bộ phận sản xuất.

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác bao gồm hỗ trợ tài chính phục vụ công tác y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm 2025 Ban Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua; đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

+ Với lợi thế thương hiệu, uy tín về chất lượng sản phẩm của Công ty đã được khách hàng tín nhiệm tại thị trường đồng bằng sông cửu long nên đã tiêu thụ được số lượng lớn sản phẩm trụ điện và cọc BTLT ứng lực trước.

+ Sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành nghề ngày càng quyết liệt nhưng năm qua Công ty đã hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận. Điều này đã thể hiện được sự cố gắng, quyết tâm cao của tập thể Ban Giám đốc và người lao động Công ty.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Cải tạo nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, đầu tư mới máy móc thiết bị, sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh góp phần tăng năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất nhằm tạo uy tín, chất lượng, thương hiệu và tăng tính cạnh tranh, tăng lợi nhuận cho công ty.

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định Công ty, phân công phân cấp rõ ràng giữa các phòng ban và trong Ban Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đảm nhiệm.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản:

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	01/01/2025	31/12/2025
I. Tài sản ngắn hạn	163.169.839.030	138.406.403.063
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	39.622.430.115	20.757.424.092



CHỈ TIÊU	01/01/2025	31/12/2025
2.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	108.000.000	108.000.000
3.Các khoản phải thu ngắn hạn	68.910.053.838	63.640.471.419
4.Hàng tồn kho	54.048.169.831	53.652.915.470
5.Tài sản ngắn hạn khác	481.185.246	247.592.082
II. Tài sản dài hạn	21.750.435.125	23.240.355.798
1.Tài sản cố định	15.410.975.347	16.928.648.747
2. Tài sản dở dang dài hạn		
3.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.900.000.000	3.900.000.000
4.Tài sản dài hạn khác	2.439.459.778	2.411.707.051
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	184.920.274.155	161.646.758.861

Cuối năm 2025 tổng tài sản của Công ty là 161,65 tỷ đồng, giảm 23,27 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024 (tương ứng với tỷ lệ giảm 12,59%). Trong cơ cấu tài sản, cuối năm 2025 biến động giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tài sản ngắn hạn giảm 24,76 tỷ đồng (tương ứng với tỷ lệ giảm 15,18%), trong đó Tiền và tương đương tiền giảm 18,87 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 5,27 tỷ đồng và Tài sản dài hạn tăng 1,5 tỷ đồng (tương ứng với tỷ lệ tăng 6,85%) trong đó chủ yếu do Tài sản cố định tăng 1,5 tỷ đồng.

- Tình hình nợ phải trả

Đvt: VNĐ

NỢ PHẢI TRẢ	01/01/2025	31/12/2025
I. Nợ ngắn hạn	110.511.687.216	86.860.605.859
1. Phải trả người bán ngắn hạn	22.478.473.417	16.696.194.812
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.185.883.683	2.708.767.918
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.858.044.500	2.515.411.885
4. Phải trả người lao động	11.323.812.220	10.074.346.584
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	70.000.000	73.500.000
6. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	839.204.414	899.152.991
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	50.650.989.683	43.435.245.177
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	10.936.798.718	10.287.348.411
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	168.480.581	170.638.081
II. Nợ dài hạn	2.831.827.000	1.055.827.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.831.827.000	1.055.827.000
TỔNG CỘNG	113.343.514.216	87.916.432.859



Nợ phải trả của Công ty cuối năm 2025 là 87,92 tỷ đồng, giảm 25,43 tỷ đồng so với năm 2024 (tương ứng với tỷ lệ giảm 22,43%). Trong cơ cấu nợ phải trả, cuối năm 2025 biến động giảm so với cùng kỳ năm trước do nợ ngắn hạn giảm 23,65 tỷ đồng (tương ứng với tỷ lệ giảm 21,4%), trong đó chủ yếu do phải trả người bán giảm 5,78 tỷ đồng, người mua trả tiền trước giảm 7,48 tỷ đồng, thuế phải nộp giảm 1,34 tỷ đồng, phải trả người lao động giảm 1,25 tỷ đồng, vay ngắn hạn giảm 7,22 tỷ đồng và Nợ dài hạn giảm 1,78 tỷ đồng do nợ vay trung hạn giảm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã sắp xếp, tổ chức sản xuất phù hợp; sửa đổi bổ sung quy chế trả lương, thưởng; thỏa ước lao động, ổn định tiền lương, thu nhập, bảo đảm tính công bằng và khả năng khuyến khích sự đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Góp phần duy trì sự gắn kết của người lao động đối với Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường và còn nhiều rủi ro; xung đột, căng thẳng chính trị, cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Tình hình khủng hoảng năng lượng, lạm phát gia tăng, lãi suất còn biến động phức tạp. Trong nước, tình hình kinh tế – xã hội còn nhiều khó khăn, hạn chế, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chưa bền vững, chịu ảnh hưởng lớn từ nền kinh tế khu vực và thế giới.

Giá cả vật tư như: sắt, thép, cát đá, xi măng có xu hướng tăng nhất là cát, đá và thép nhập khẩu; nhiên liệu xăng dầu biến động tăng khó lường, các vật tư khác đều có xu hướng tăng giá, ... trong khi giá bán đang cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành. Chính Phủ đã đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ, tạo môi trường và động lực để doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế. Do vậy, Ban Giám đốc công ty sẽ tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

- Tiếp tục duy trì và ổn định hoạt động SXKD các sản phẩm truyền thống (trụ điện, cọc BTLT ứng lực trước) của Công ty, thực hiện kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường.

- Tìm kiếm và chọn lựa các khách hàng có nguồn thanh toán đảm bảo, nhận thầu các công trình có nguồn vốn rõ ràng, lựa chọn các thầu phụ có năng lực.

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất; sắp xếp, tổ chức sản xuất phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng và thu nhập cho người lao động. Tiếp tục đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao tay nghề cho bộ phận sản xuất.

- Thực hiện các biện pháp để tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD, nâng cao tính ổn định về chất lượng sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chủ trương sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện, nước trong hoạt động nhằm hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương, giữ gìn môi trường xung quanh. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật của nhà nước về xả thải nguồn nước, xử lý bụi, tiếng ồn, thu gom xử lý chất thải rắn, độc hại phát sinh trong quá trình sản xuất nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt trong cộng đồng dân cư.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ liên quan đến đời sống của người lao động như: đảm bảo ổn định thu nhập, các chế độ bảo hiểm liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra còn hỗ trợ người lao động các chế độ phúc lợi như: nghỉ mát, trợ cấp hiếu hỷ, khó khăn, ốm đau.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, Công ty đều tham gia ủng hộ cho địa phương như: quỹ vì người nghèo, cây mùa xuân, sửa chữa công trình, nhà tình thương, quỹ khuyến học, y tế, ... Điều này thể hiện công ty đã có trách nhiệm chia sẻ, đóng góp cho cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm 2025, thị trường sản phẩm trụ điện, cọc bê tông tiếp tục cạnh tranh quyết liệt giữa các đơn vị cùng ngành nên ACECO phải đối mặt với những khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, với nền tảng kinh nghiệm vững chắc; uy tín thương hiệu tốt; đồng thời với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang đã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 quyết nghị. Năm 2025, Công ty đã đạt doanh thu 360 tỷ đồng đạt 138,45% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt trên 17 tỷ đồng đạt 134,23% kế hoạch năm.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện tốt quản lý điều hành Công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành, đảm bảo bảo toàn vốn và quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Ban giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định đã thông qua của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2025.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



- Tập trung các biện pháp nhằm ổn định chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản xuất (trong đó cải tạo dây chuyền sản xuất, đầu tư thiết bị sản xuất như khuôn mẫu, máy hàn nòng...) nhằm tăng tính cạnh tranh về giá bán, thị trường, đảm bảo an toàn về con người và thiết bị trong sản xuất.

- Nghiên cứu đầu tư sản phẩm mới phục vụ nhu cầu của thị trường trong tỉnh các tỉnh lân cận.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo thiết bị, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất theo hướng bán tự động.

- Sửa đổi bổ sung các quy định phù hợp với quy định hiện hành và nhằm minh bạch trong quản lý điều hành và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

- Tiếp tục giữ vững thị trường, duy trì ổn định doanh thu sản phẩm trụ, cọc bê tông.

- Đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động, duy trì ổn định tiền lương và từng bước cải thiện thu nhập cho người lao động để nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Trần Anh Tấn - Đại diện vốn Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	539.775	17,69%	Thành viên không điều hành. Chủ tịch HĐQT VINAINCON
2	Lê Duy Cửu - Cá nhân - Đại diện vốn Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam	TV HĐQT	542.208 23.575 518.633	17,77% 0,77% 17,00%	Thành viên điều hành, Thành viên HĐQT tại KPCECO
3	Nguyễn Thanh Gần Em	TV HĐQT	1.000	0,03%	Thành viên điều hành
4	Phạm Bửu Lộc - Đại diện vốn Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam	TV HĐQT	488.125	16,00%	Thành viên không điều hành
5	Tạ Văn Mẫn	TV HĐQT	0	0%	Thành viên không điều hành



- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có
- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ với Ban giám đốc nhằm nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và có hướng chỉ đạo kịp thời để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, áp dụng các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã họp 18 lần với nội dung đã được thông qua như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/NQ-ACECO-HĐQT	20/01/2025	V/v ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025	100%
02	05/NQ-ACECO-HĐQT	24/02/2025	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024	100%
03	07/NQ-ACECO-HĐQT	24/02/2025	V/v mua xe ô tô phục vụ công tác quản lý, kinh doanh	100%
04	09/QĐ-ACECO-HĐQT	20/03/2025	V/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
05	11/NQ-ACECO-HĐQT	24/03/2025	V/v quyết toán quỹ tiền lương năm 2024	100%
06	13/NQ-ACECO-HĐQT	29/03/2025	V/v kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025	100%
07	15/NQ-ACECO-HĐQT	29/03/2025	Về nội dung biểu quyết của người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại Công ty CP bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hoà	100%
08	17/NQ-ACECO-HĐQT	16/04/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là CN Xây Lắp và Cung ứng Vật tư Thiết bị - VINAINCON	100%
09	21/NQ-ACECO-HĐQT	26/05/2025	V/v phân phối tiền thưởng cho HĐQT, BKS và Thư ký năm 2024	100%
10	23/NQ-ACECO-HĐQT	20/06/2025	V/v phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2025	100%
11	25/NQ-ACECO-HĐQT	02/07/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 2	100%



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	27/NQ-ACECO-HĐQT	11/07/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1	100%
13	29/NQ-ACECO-HĐQT	24/07/2025	V/v kết quả sxkd 06 tháng đầu năm 2025 và KH SXKD 06 tháng cuối năm 2025	100%
14	31/NQ-ACECO-HĐQT	24/07/2025	V/v vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng BIDV An Giang	100%
15	32/NQ-ACECO-HĐQT	24/07/2025	V/v vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng Vietinbank An Giang	100%
16	35/NQ-ACECO-HĐQT	28/07/2025	V/v trả cổ tức năm 2024 đợt cuối	100%
17	37/NQ-ACECO-HĐQT	28/07/2025	V/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
18	39/NQ-ACECO-HĐQT	28/07/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 2	100%
19	41/NQ-ACECO-HĐQT	07/08/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 4	100%
20	43/NQ-ACECO-HĐQT	18/08/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1	100%
21	45/NQ-ACECO-HĐQT	15/09/2025	V/v tổ chức cho cán bộ chủ chốt đi tham quan nghỉ mát	100%
22	47/NQ-ACECO-HĐQT	29/10/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1	100%
23	49/NQ-ACECO-HĐQT	14/11/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1	100%
24	51/NQ-ACECO-HĐQT	22/12/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1	100%
25	53/NQ-ACECO-HĐQT	29/12/2025	V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1	100%

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm: không.



Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty tham dự hội nghị trực tuyến do UBCKNN tổ chức ngày 20/06/2025 về tuân thủ pháp luật chứng khoán; 02 thành viên HĐQT và Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty tham dự khoá đào tạo về Quản trị công ty vào ngày 26-27/06/2025.

4. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lê Đức Thọ	Trưởng BKS	0	0%	
3	Trần Vương Đức	TV BKS	1.000	0,03%	
4	Đình Văn Thi	TV BKS	0	0%	

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

+ Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với HĐQT, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được rõ ràng, minh bạch.

+ Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành công ty. Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

+ Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính 06 tháng, kết thúc năm để phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành trong việc đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Trần Anh Tấn	Chủ tịch HĐQT	222.000.000
2	Lê Duy Cửu (*)	TV HĐQT	48.000.000
3	Nguyễn Thanh Gần Em	TV HĐQT	148.000.000
4	Phạm Bửu Lộc	TV HĐQT	148.000.000
5	Tạ Văn Mẫn	TV HĐQT	148.000.000
	Tổng cộng		714.000.000

(*): Tiền thưởng được nhận theo chức danh Giám đốc.

* Thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát:



STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Lê Đức Thọ	Trưởng BKS	148.000.000
3	Trần Vương Đức	TV BKS	74.000.000
4	Đinh Văn Thi	TV BKS	74.000.000
	Tổng cộng		296.000.000

* Tiền lương, tiền thưởng và các khoản khác của Ban Giám đốc và người quản lý khác:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Lê Duy Cửu	Giám đốc	1.320.513.776
2	Nguyễn Thanh Gằn Em	Phó Giám đốc	584.921.000
3	Trịnh Tấn Đệ	Kế toán trưởng	531.182.000
	Tổng cộng		2.436.616.776

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không

- Hợp đồng hoặc giao dịch với bên liên quan/người nội bộ:

* Giao dịch bán: Hợp đồng bán sản phẩm bê tông thực hiện trong năm 2025, chi tiết như sau:

STT	Tên đơn vị	Số NQ	Ngày	Giá trị hợp đồng trước thuế	Giá trị đã thực hiện trước thuế
1	Chi nhánh Xây Lắp và Cung Ứng Vật Tư Thiết Bị	17	16/04/2025	27.940.000	27.940.000
2	Công ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 2	25	02/07/2025	222.930.000	222.930.000
		39	28/07/2025	500.000.000	26.230.000
3	Công ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 4	41	07/08/2025	216.036.000	216.036.000
4	Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1	27	11/07/2025	3.115.500.000	3.115.500.000
		43	18/08/2025	1.999.500.000	1.999.500.000
		47	29/10/2025	12.710.000	12.710.000
		49	14/11/2025	1.009.800.000	1.009.800.000
		51	22/12/2025	1.009.800.000	1.009.800.000
		53	29/12/2025	12.285.900.000	Thực hiện năm 2026
	Tổng cộng				7.640.446.000



* Giao dịch khác:

STT	Tên đơn vị	Nội dung	Giá trị
1	Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hoà	Cổ tức nhận được	507.000.000
2	Tổng Công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam	Cổ tức đã trả	5.412.865.500
	Tổng cộng		5.919.865.500

- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: theo đúng quy định hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán và đã được gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <http://www.aceco.com.vn>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Lê Duy Cửu
Lê Duy Cửu